

TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH
Mã số: 0800004797

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2312 /BC-XMHT

Hải Dương, ngày 11 tháng 7 năm 2019

PHỤ LỤC V

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Ước TH Năm 2019
1.	Sản phẩm chủ yếu					
1.1.	Sản xuất					
a.	Clinker	Tấn	3.165.632	3.127.586	3.199.313	3.170.000
b.	Xi măng	Tấn	3.669.756	3.587.652	3.411.940	3.550.000
c.	Đá xây dựng	M3	410.686	593.601	472.514	500.000
d.	Gạch chịu lửa	Tấn	6.508	7.244	6.332	6.000
e.	Vỏ bao	1.000 cái	30.140	27.700	29.200	28.000
1.2.	Tiêu thụ					
a.	Tiêu thụ sản phẩm chính	Tấn	5.177.788	4.726.701	4.877.580	4.800.000
	- Clinker	Tấn	1.510.432	1.136.026	1.473.960	1.250.000
	- Xi măng	Tấn	3.667.356	3.590.675	3.403.620	3.550.000
b.	Tiêu thụ sản phẩm khác					
	- Đá xây dựng	M3	405.663	597.688	457.903	500.000
	- Gạch chịu lửa	Tấn	6.081	7.378	5.310	6.000
	- Vỏ bao	1.000 cái	30.016	27.606	29.711	28.000
2.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.742	4.289	4.415	4.709
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	449	438	481	494
4.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	274	377	387	313
5.	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	42.462	28.392	38.847	
6.	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng				
7.	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	29,43	73,52	354,80	404,89
a.	Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b.	Vốn vay	Tỷ đồng	20,27	47,63	246,80	213,48
c.	Vốn khác	Tỷ đồng	9,16	25,89	108,00	191,41

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Ước TH Năm 2019
8.	Tổng lao động	Người	2.373	2.216	2.046	1.904
9.	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	390,00	371,86	373,89	351,22
a.	<i>Quỹ lương quản lý</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>3,00</i>	<i>2,33</i>	<i>2,79</i>	<i>2,79</i>
b.	<i>Quỹ lương lao động</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>387,00</i>	<i>369,54</i>	<i>371,10</i>	<i>348,43</i>

* Ghi chú: Các chỉ số tài chính là các chỉ số hợp nhất.

- Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện việc tái cấu trúc doanh nghiệp cơ cấu lại mô hình tổ chức theo lộ trình. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực và đi vào ổn định, điều kiện làm việc được đầu tư, môi trường làm việc được cải thiện, thu nhập CBCNV đảm bảo, tư tưởng CBCNV yên tâm, gắn bó với Công ty, thu nhập bình quân năm sau tăng cao hơn so với năm trước.

- Năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo được lợi nhuận, duy trì được thu nhập, đời sống ổn định cho người lao động và thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ với Nhà nước.

- Năm 2018, các chỉ tiêu về lợi nhuận và nộp ngân sách của Công ty cao hơn các năm trước, đảm bảo được thu nhập của lao động năm sau cao hơn năm trước, CBCNV phấn khởi và yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Dự án nâng cao năng lực nghiền xi măng và silo chứa xi măng

Công ty đang triển khai đồng bộ các gói thầu trong dự án. Việc triển khai dự án áp dụng đúng các chế độ, chính sách, nghiêm chỉnh tuân thủ Luật xây dựng, Luật đấu thầu, các nghị định thông tư hướng dẫn trong lĩnh vực ĐTXD, đảm bảo tính pháp lý và nâng cao hiệu quả trong công tác đầu tư. Hiện nay, Công ty đang tập trung nguồn lực cho các gói thầu để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đưa dự án vào hoạt động trong Quý 1/2020.

Công ty phối hợp với các nhà thầu thi công và đơn vị tư vấn giám sát hợp giao ban hàng tuần để cùng thống nhất triển khai từng công việc, đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng mà hai bên đã ký, đôn đốc nhà thầu tăng ca, tăng kíp, tập trung nhân lực, thiết bị để đẩy nhanh tiến độ chung của dự án; Đồng thời, Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn giám sát tổ chức tốt công tác giám sát thi công ngoài hiện trường theo quy định của Nhà nước hiện hành.

c. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

Từ năm 2016 đến năm 2019, để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng, Công ty đã luôn linh hoạt trong sản xuất kinh doanh, đáp ứng tốt nhu cầu người tiêu dùng, tối ưu về logistics, ứng dụng số hóa trong quản lý sản xuất và bán hàng, để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tập trung đầu tư chiều sâu để cải thiện năng suất, cải tiến đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tác động đến môi trường.



Để nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa công tác quản lý, Công ty tiến hành tái cơ cấu bộ máy tổ chức; thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định trong Công ty và hoàn thiện các quy trình làm việc phù hợp với cơ cấu tổ chức mới. Số lao động trong Công ty giảm dần theo lộ trình đã đặt ra, từ 2.373 lao động (năm 2016) còn 2.046 lao động (năm 2018).

d. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Về thuận lợi, Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo điều hành, quan tâm từ VICEM, Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát các mục tiêu đề ra là đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, bảo toàn phát triển và quản lý sử dụng tốt nguồn vốn được giao, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Năm 2018, thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu clinker thuận lợi do Trung Quốc có những chính sách xiết chặt về môi trường dẫn đến nhiều nhà máy dừng sản xuất nên giá bán clinker xuất khẩu tăng cao.

Đối với ngành xi măng Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2019, tổng sản lượng xi măng tiêu thụ nội địa toàn xã hội ước đạt 31,34 triệu tấn tăng 2,6% so với cùng kỳ. Thị trường trong nước vẫn cạnh tranh gay gắt do nguồn cung vượt cầu và tiếp tục bị ảnh hưởng của xi măng giá thấp.

Về khó khăn, Công ty thực hiện công tác sản xuất kinh doanh với nhiều thách thức, khó khăn trong điều kiện môi trường kinh tế, xã hội biến động liên tục.

Chi phí cho nhiên liệu than năm 2018 tăng hơn 10%, giá điện tăng 8,36% từ ngày 20/3/2019 ảnh hưởng chi phí sản xuất, tăng giá giá thành sản xuất của hầu hết các ngành, trong đó có ngành xi măng.

e. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Về kế hoạch trong thời gian tới, Công ty phát huy năng lực các dây chuyền sản xuất, huy động từ nguồn gia công, mạng lưới phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Tùy theo sự thay đổi về chính sách Nhà nước, sự định hướng từ VICEM, sự biến động của thị trường xi măng và sự biến động của tình hình kinh tế xã hội, Công ty sẽ có những điều chỉnh phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về tiêu thụ, Công ty đang từng bước đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường.

Về sản xuất, Công ty hoàn thành dự án nâng cao năng lực nghiền và si lô chứa xi măng với công suất 1,7 triệu tấn/năm đưa dự án vào hoạt động trong Quý 1/2020 để tăng khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường. Mặt khác, Công ty đang triển khai các chương trình để cải tạo đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất thiết bị, chú trọng đến việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.



2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Công ty không thực hiện đầu tư tại các công ty con.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT);
- Bộ Xây dựng;
- VICEM;
- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Lưu: VT, KHCL.

Thanh

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thành Long

97 * 16